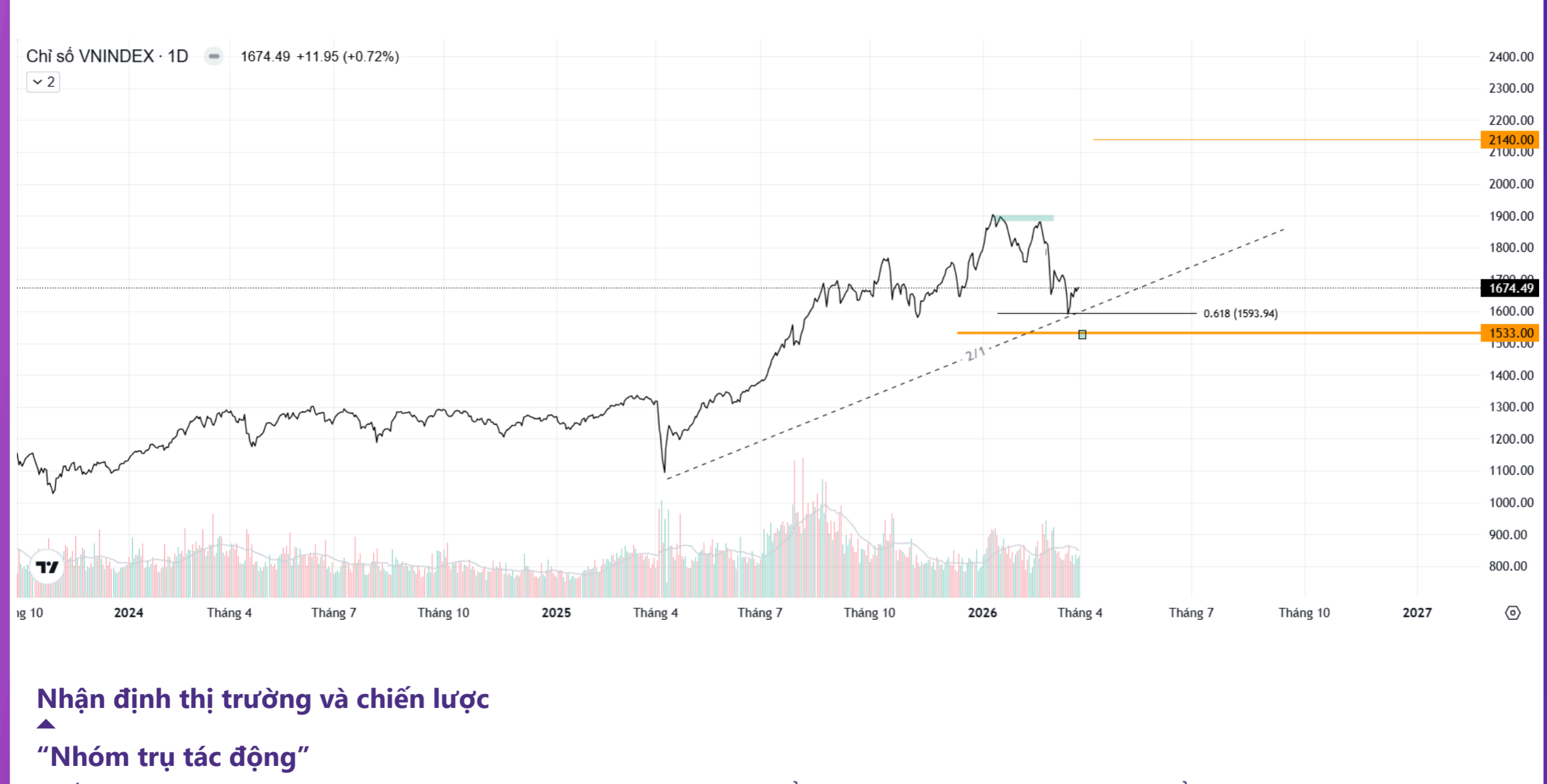


VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,674.49 +0.72%	250.98 +0.16%	126.42 +1.29%	46,341.51 +2.49%	51,063.72 -1.58%	22,680.04 +0.52%

Biểu đồ VNINDEX



Nhận định thị trường và chiến lược

"Nhóm trụ tác động"

Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/3, VN-Index tăng +11.95 điểm (+0.72%) lên mức 1674.49 điểm với 179 mã tăng, 144 mã giảm và 56 mã tham chiếu. Tổng khối lượng giao dịch đạt 929.6 triệu cổ phiếu (+12.7%). Tổng giá trị giao dịch đạt 24.370 tỷ đồng, tương ứng tăng +13.4% so với phiên trước.

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (+0.72%), HNX-Index (+0.16%), UPCOM-Index (+1.29%), VN30 (+0.98%), VNMIID (+0.62%), VNSML (+0.63%), VNDIAMOND (+0.85%), VNFINLEAD (+1.39%), VNCOND (+0.65%), VNCONS (+0.27%).

Khối ngoại bán ròng -849.32 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: FUEVFVND (-530.73 tỷ), BSR (-122.92 tỷ), HDB (-86.19 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: VIC (+72.02 tỷ), FPT (+63.72 tỷ), TCH (+62.08 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Độ rộng các nhóm ngành trên thị trường nghiêng về sắc xanh với nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn điều tiết điểm số. Lực bán vẫn xuất hiện do thị trường đang vận động tại vùng có khối lượng giao dịch lớn tuy nhiên không đáng kể, thanh khoản ghi nhận ở mức thấp (quanh 20 nghìn tỷ/phiên). VN-Index tiếp tục kịch bản hồi phục điểm số trên biểu đồ ngày.

Xu hướng ngắn hạn: Vị thế giá trên biểu đồ ngày đang nằm trên MA10 ngày với khối lượng mua là chủ đạo, các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục cho tín hiệu tích cực cho thấy nhịp hồi phục vẫn được tiếp diễn. Hiện tại thị trường không có nhiều biến động. Thị trường bước vào vùng 1660 – 1700 điểm gặp rung lắc do đây là vùng tập trung khối lượng giao dịch lớn trước đó. Nhà đầu tư tiếp tục giao dịch theo xu hướng.

Hỗ trợ - kháng cự động ngắn hạn tại 1600 – 1700 điểm.

Xu hướng trung hạn: VN-Index đang có xác suất cao hướng theo kịch bản đi ngang tại vùng 1586 – 1880 điểm do cây nến trên biểu đồ tháng hình thành nên rút chân trên MA10. Xu hướng trung hạn chưa xác nhận nhịp giảm đã kết thúc tuy nhiên xu hướng hồi phục đang diễn ra trên khung ngày sẽ kéo điểm số khung tuần hồi phục. Với kịch bản này, các vị thế trung hạn có thể tiếp tục giải ngân.

Hỗ trợ trên khung trung hạn: 1586 - 1606 điểm.

Kết luận: Xu hướng ngắn hạn tiếp tục nhịp hồi phục, xu hướng trung hạn chưa xác nhận kết thúc điều chỉnh, tuy nhiên kịch bản đi ngang trong vùng 1586 – 1880 điểm có xác suất xảy ra khi VN-Index hình thành nên rút chân trên MA10 tháng.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Kháng cự động: 1700 - 1740

Hỗ trợ 1: 1586 - 1606

Hỗ trợ 2: 1486 - 1540

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Nhịp hồi phục tiếp tục duy trì trên khung biểu đồ ngày. Dòng tiền hiện vẫn tập trung vào nhóm Bất động sản, Ngân hàng, Chứng khoán... sẽ tác động tích cực lên điểm số chung của VN-Index. Nhà đầu tư ngắn hạn ưu tiên giao dịch ở các nhóm ngành này. Đối với xu hướng trung hạn, thị trường chưa xác nhận kết thúc điều chỉnh tuy nhiên kỳ vọng nên rút chân trên khung tháng sẽ hưởng thị trường theo kịch bản đi ngang trong vùng 1586 – 1880 điểm.

Nhà đầu tư trung hạn tiếp tục giải ngân vị thế.

Hỗ trợ - kháng cự động ngắn hạn tại 1600 – 1745 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Báo cáo cổ phiếu SZL: Hoạt động cho thuê nhà xưởng tăng trưởng tích cực.
- Báo cáo cổ phiếu TVD: Nhu cầu than cho điện tăng nhưng áp lực chi phí khai thác và chi phí tài chính cũng gia tăng

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ

STT	Mã	Ngày mở MUA	Vùng mua	Giá mục tiêu	Giá cốt lõi	Lợi nhuận dự kiến	Giá hiện tại (*)	%Lãi/lỗ hiện tại	Trạng thái
1	SZC	16/03/2026	29-30	31.7	27.5	7.46%	29.15	-1.19%	Nắm giữ
2	PDR	16/03/2026	15.2-15.7	17.0	14.0	10.03%	16.35	5.83%	Nắm giữ
3	HDC	16/03/2026	17.5-18	20.0	16.5	12.68%	18.75	5.63%	Nắm giữ
4	DXG	16/03/2026	13.5-14	14.9	12.7	8.36%	14.55	5.82%	Nắm giữ
5	VCI	16/03/2026	36-37	39.4	34.5	7.95%	26.70	0.00%	Nắm giữ
6	SHS	16/03/2026	16.2-17	18.2	15.4	12.35%	16.70	3.09%	Nắm giữ
7	HHV	17/03/2026	12 - 12.5	13.8	11.5	12.65%	12.30	0.41%	Nắm giữ
8	DHA	17/03/2026	51-63	56.5	49.5	8.65%	47.80	-8.08%	Nắm giữ
9	FCN	17/03/2026	12-12.5	14.0	11.5	14.29%	13.10	6.94%	Nắm giữ
10	HPG	26/03/2026	26-26.5	29.0	24.5	10.48%	26.90	3.46%	Nắm giữ
11	TCB	26/03/2026	30-31	33.5	28.0	9.84%	30.70	1.82%	Nắm giữ
12	ACB	26/03/2026	23-23.8	25.5	21.8	8.97%	23.55	1.07%	Nắm giữ
13	MBB	26/03/2026	25.5-26	27.7	24.0	7.57%	26.45	2.92%	Nắm giữ
14	VIB	26/03/2026	16.5-17	18.0	15.7	7.46%	16.95	0.30%	Nắm giữ
15	VNM	26/03/2026	61.5-62.5	69.0	58.0	11.29%	60.50	-0.92%	Nắm giữ
16	KDH	26/03/2026	25-26	29.2	23.0	14.51%	26.00	2.56%	Nắm giữ
17	MSN	31/03/2026	73.5-74.5	80.0	70.6	8.11%	75.50	0.00%	Mua mới

Lưu ý: Để xem lịch sử khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào đây

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Các NHTW nước ngoài bán mạnh trái phiếu Mỹ sau chiến tranh Iran
- Chủ tịch Fed: "Chưa cần tăng lãi suất sau cú sốc dầu"
- Hiệp hội Phân bón Quốc tế: Cú sốc nguồn cung hiện tại nghiêm trọng hơn cả năm 2022

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- TP.HCM nâng mức thu nhập mua nhà ở xã hội lên 25 triệu đồng/tháng
- Ngân hàng Nhà nước yêu cầu ổn định lãi suất tiền gửi
- Bộ Nội vụ lấy ý kiến về đề xuất tăng lương cơ sở thêm hơn 8% từ ngày 1/7/2026

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

- 01/04/2026: Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)
- 03/04/2026: Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam	31/03/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,674.49	0.72%	5.24%	-6.81%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	24,925.74	15.82%	-14.97%	-22.37%
HNX	250.98	0.16%	5.66%	-1.91%
HNX GTGD (Tỷ VND)	2,134.86	42.86%	22.19%	40.60%
Upcom	126.42	1.29%	4.20%	-0.03%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	750.52	-0.00%	-12.25%	-1.69%
P/E VNindex (x)	13.57	0.74%	1.95%	-4.64%
P/B VNindex (x)	2.00	1.01%	2.04%	-4.31%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	VIC 4.25%	GVR -4.23%	VPB 11.25%	DGC -2.90%	STB 1.80%	DGC -26.72%
2	MBB 2.72%	GAS -3.09%	GVR 10.84%	GAS -2.73%	SHB 0.32%	FPT -24.24%
3	VPB 2.30%	PLX -2.42%	MWG 10.24%	PLX -1.46%	HPG 0.19%	GAS -23.24%
4	DGC 2.24%	ACB -0.84%	SHB 7.99%	VNM -0.49%		PLX -21.86%
5	TPB 2.19%	VJC -0.70%	TPB 7.95%			BID -18.76%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	BSI 6.91%	STG -6.88%	DXS 27.23%	STG -13.33%	EVF 22.41%	HVN -20.22%
2	SAM 6.90%	BSR -5.15%	CII 19.23%	HNA -3.40%	DCM 22.28%	BMP -17.77%
3	TCH 6.42%	PVD -3.87%	HCM 18.85%	VCF -2.78%	VCG 19.24%	STG -17.72%
4	VGC 4.69%	DPM -3.24%	KBC 17.93%	PGD -2.71%	BPM 18.22%	KHG -16.62%
5	CRE 4.18%	TMP -3.17%	VTP 16.71%	BHN -2.64%	DSR 17.91%	BCH -16.38%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	FTS 6.99%	CCI -5.19%	HHS 28.70%	HRC -20.18%	HRC 74.34%	FIR -28.35%
2	PET 6.96%	BFC -3.32%	PET 28.03%	TNT -8.75%	PET 52.25%	VNE -23.05%
3	SVI 6.90%	SRC -3.00%	HTN 20.52%	VNE -6.70%	TCO 37.25%	ELC -21.40%
4	SMC 6.84%	SFG -2.78%	DLG 16.33%	PNG -6.67%	VDP 22.02%	VDS -20.05%
5	HRC 6.43%	TV2 -2.55%	VDP 16.15%	TNC -5.17%	HHS 19.83%	LGL -20.03%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	31/03/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên	
TTCK Toàn cầu					
DAX	22,680.04	0.52%	0.12%	-10.28%	
Dow Jones	46,341.51	2.49%	0.29%	-6.69%	
FTSE 100	10,176.45	0.48%	2.85%	-4.77%	
Nikkei 225	51,063.72	-1.58%	-0.88%	-10.11%	
S&P 500	6,528.52	2.91%	-0.80%	-5.13%	
Tỷ giá					
USD/VND	26,345.00	0.03%	0.13%	1.44%	
USD/JPY	160.26	0.28%	1.60%	4.42%	
GBP/USD	1.33	0.00%	-0.75%	-2.21%	
EUR/USD	1.15	0.00%	-0.86%	-3.36%	
Năng lượng					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	106.03	-1.27%	6.09%	50.72%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.92	1.04%	-3.31%	-7.59%
Than	USD/T	144.25	0.28%	-1.54%	23.24%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Bạc	USD/t.oz	74.00	3.93%	-6.70%	-2.22%
Gỗ	USD/1000 board feet	605.00	1.51%	-0.66%	1.94%
Vàng	USD/toz	4,570.74	1.23%	3.69%	-8.15%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	1,063.00	0.19%	-0.09%	8.58%
Quặng sắt	USD/T	106.22	0.08%	0.55%	6.58%
Đồng	USD/Lbs	5.43	-0.18%	-6.22%	-9.05%
Thép	CNY/T	3,113.00	-0.41%	-0.41%	2.59%
Nông nghiệp					
Cao su	USD Cents / Kg	200.30	1.26%	5.53%	4.60%
Lúa mì	USD/Bu	592.28	0.77%	-0.83%	10.24%
Đậu nành	USD/Lbs	90.48	-0.33%	-0.88%	-1.97%
Dường	USD/Lbs	15.52	-1.15%	8.00%	12.79%
Cà phê	USD/Lbs	301.70	-1.93%	0.27%	1.85%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 31/03/2026

1. Độ rộng thị trường

2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số

3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)

4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)

5. Top 5 GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
SHS	1,715,000	1,838,700
IDC	89,920	541,914
VIC	73,445	848,656
FPT	63,753	61,780
TCH	61,780	3,655,800

6. Top 5 GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
STB	2,715,000	2,700,000
FUEVFVND	1,415,000	1,415,000
VPB	142,328	5,845,800
GEL	41,833	1,155,900
MBB	31,479	1,190,500

Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
ACB	-65,400	-2,788,000
VCB	-81,000	-1,399,100
HDB	-85,000	-3,404,000
BDR	-12,000	-4,340,000
FUEVFVND	-1,000,000	-1,000,000

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS Invest

Trải nghiệm ngay bằng giả ABS Web Trading

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

ABS TRUYỀN THÔNG ĐẦU TƯ

Tư vấn

NHẬN CỨ ĐÚP GIẢI THƯỞNG

BEST NEW STOCK TRADING APP ABS INVEST - VIET NAM 2024

BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH IN VIET NAM 2024

Trải nghiệm ngay ABS Invest top day